

ĐỀ 1

I. ĐỌC (5,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Dây thôn Vĩ Dạ⁽²⁾

(Hàn Mặc Tử⁽¹⁾)

| Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điện.

Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bên sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay? |

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?

(Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam,
2016, tr.38-39)

Chú thích:

(1) Hàn Mặc Tử (1912 – 1940) quê Quảng Bình. Ông có hai năm học trung học tại Huế. Năm 1936, ông mắc bệnh phong, vào Quy Nhơn chữa bệnh và mất ở trại phong Quy Hòa. Hàn Mặc Tử là nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ Mới. Thơ Hàn Mặc Tử thể hiện niềm thiết tha yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, yêu con người đến khát khao, cháy bỏng; một khát vọng sống và giao cảm với đời mãnh liệt đến đau đớn tột cùng.

(2) Dây thôn Vĩ Dạ (1938), in trong tập Đau thương. Bài thơ lấy cảm hứng từ tấm bưu ảnh in hình phong cảnh thiên nhiên Vĩ Dạ, cảnh sông nước xứ Huế mà Hoàng Thị Kim Cúc gửi tặng thi sĩ khi ông đang điều trị bệnh ở Quy Nhơn và mối tình đơn phương với người con gái xứ Huế. Vĩ Dạ là một thôn nhỏ nằm ở ngoại ô thành phố Huế, bên dòng sông Hương thơ mộng và trữ tình.

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Về dẹp của thôn Vĩ lúc bình minh hiện lên qua những hình ảnh:

- A. Gió, mây, sông, trăng, hoa bắp lay.
- B. Nắng hàng cau, vườn xanh như ngọc, lá trúc, mặt chữ điện.
- C. Thuyền đậu bên sông, dòng nước buồn.
- D. Áo em trắng, sương khói mờ nhân ảnh.

Câu 2. Những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ 1 là:

- A. Phép đối, câu hỏi tu từ.
- B. Âm dụ, nhân hóa.
- C. Câu hỏi tu từ, điệp từ.
- D. Hoán dụ.

Câu 3. Việc lặp lại 2 lần từ “nắng” và sử dụng liên tiếp các bộ ngữ (nắng hàng cau, nắng mới lên) trong dòng thơ “Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên” đã góp phần làm cho:

- A. Cảnh bình minh thôn Vĩ thêm đẹp.
- B. Không gian thôn Vĩ như mở rộng đến vô cùng vô tận.
- C. Không gian thôn Vĩ thêm rực rỡ, chói chang.
- D. Cảm giác bừng sáng, tươi mới, chan hòa của ánh nắng ở thôn Vĩ lúc bình minh.

Câu 4. Cảm nhận **đúng nhất** khi khái quát bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ thứ 2 là:

- A. Cảnh sông nước trong đêm trăng huyền ảo, thơ mộng nhưng buồn.
- B. Cảnh sông nước trong đêm trăng buồn vắng.
- C. Cảnh sông nước trong đêm trăng ảm đạm, hiu hắt.
- D. Cảnh sông nước trong đêm trăng tươi đẹp, nên thơ.

Câu 5. Cảm nhận **không đúng** khi đề cập đến cảm xúc chủ đạo của chủ thể trữ tình được thể hiện trong khổ thơ 3 là:

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Tuyệt vọng | B. Khát khao |
| C. Nhớ thương | D. Hoài nghi |

Câu 6. Nội dung chính của bài thơ là:

- A. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.
- B. Nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.
- C. Lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
- D. Vẻ đẹp thôn Vĩ lúc bình minh, cảnh sông nước xứ Huế trong đêm trăng và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt nhưng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 7. Câu hỏi tu từ ở khổ 1 “*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*” bộc lộ ước thầm kín của tác giả được trở về thôn Vĩ, đó cũng là lời trách nhẹ nhàng có ý mời gọi tha thiết, chân thành của người con gái xứ Huế dành cho thi sĩ họ Hàn đã giúp anh/chị hiểu gì về câu hỏi tu từ được đặt ra ở cuối bài thơ: *Ai biết tình ai có đậm đà?*

Câu 8. Cảm nhận của anh/chị về tình cảm của nhà thơ đối với thiên nhiên xứ Huế được thể hiện trong khổ thơ 1 và 2.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy phân tích vẻ đẹp của bức tranh thôn Vĩ và cảnh sông nước xứ Huế trong đoạn thơ sau:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bên sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay?*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập 2,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr. 38-39)